TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 16-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Điệp, Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Quảng Ngãi

2. Ông Nguyễn Đình Dũng, cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: Tháp B1, số C H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Minh H – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh D, theo Quyết định ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021.

Ông Phạm Minh H ủy quyền cho bà Trần Thị Mỹ L – Phó giám đốc, theo Quyết định ủy quyền số 706A/UQ-BIDV.DQ ngày 05/6/2023

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Đinh Quang P, sinh năm: 1975, địa chỉ: Số A đường Q, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lâm Thị Xuân C, sinh năm 1978.

2. Cháu Đinh Lâm Quang T1, sinh năm 2004.

3. Cháu Đinh Lâm Quang T2, sinh ngày 10/02/2008.

4. Cháu Đinh Lâm Quang T3, sinh ngày 10/02/2008.

5. Cháu Đinh Lâm Quang H1, sinh ngày 05/10/2015.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đinh Lâm Quang T2, cháu Đinh Lâm Quang T3, Đinh Lâm Quang H1: Anh Đinh Quang P và chị Lâm Thị Xuân C (là cha mẹ đẻ của cháu T2, T3, H1).

Cùng địa chỉ: Số A đường Q, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2023 và tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ với ông Đinh Quang P có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/12644603/HĐTD ngày 30/3/2023 với hạn mức cấp tín dụng là 1.980.000.000.000đồng; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, thời gian cấp hạn mức: 12 tháng và đã giải ngân cho ông P theo các hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.1/2023/12644603/HĐTD ngày 30/3/2023 số tiền vay 1.430.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, ngày giải ngân 30/3/2023, ngày đáo hạn 29/02/2024, lãi suất vay trong hạn 11,7%/năm và số 01.5/2021/12644603/HĐTD ngày 14/7/2022 số tiền vay 550.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng, ngày giải ngân 14/7/2022, ngày đáo hạn 14/6/2023, lãi suất vay trong hạn 8,7%/năm. Theo giấy rút tiền mặt ngày 30/3/2023 và 14/7/2022.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Đinh Quang P và bà Lâm Thị Xuân C đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 43, tờ bản đồ số 59, tại tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2017 cho ông Đinh Quang P.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông P đã trả được 52.550.369 tiền lãi trong hạn và 2.687.462 đồng tiền lãi quá hạn, kể từ tháng 05/2023 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Đinh Quang P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 15/4/2024 là 2.208.964.498 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.980.000.000 đồng, tiền lãi: 228.964.498 đồng, trong đó lãi trong hạn 207.174.097 đồng, lãi quá hạn 21.790.401 đồng và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/4/2024 đến khi trả xong các khoản nợ, theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Đinh Quang P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 43, tờ bản số 59, tại tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CG 904403, số vào sổ cấp GCN: CS10607 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Đinh Quang P ngày 30/12/2017.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đinh Quang P phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Bị đơn ông Đinh Quang P: Được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Xuân C1: Chồng bà là ông Đinh Quang P có vay tiền của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày và để đảm bảo khoản vay vợ chồng bà thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 43, tờ bản số 59, tại tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CG 904403, số vào sổ cấp GCN: CS10607 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Đinh Quang P ngày 30/12/2017. Nay, bà thống nhất như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp ông P không trả được nợ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp để nguyên đơn thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Lâm Quang T1: Được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành

pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Xuân C chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Lâm Quang T1 không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu. Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản mà không đủ thì bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Về chi phí tố tụng, án phí được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/12644603/HĐTD ngày 25/10/2021, hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/12644603/HĐTD ngày 30/3/2023 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.1/2023/12644603/HĐTD ngày 30/3/2023 và số 01.5/2021/12644603/HĐTD ngày 14/7/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ với ông Đinh Quang P cùng tài liệu chứng cứ tại hồ sơ do nguyên đơn giao nộp, thể hiện ông Đinh Quang P vay của nguyên đơn số tiền 1.980.000.000.000 đồng thời hạn trả gốc, lãi theo cam kết tại hợp đồng. Ông P đã nhận đủ khoản vay theo giấy rút tiền mặt ngày 30/3/2023 và 14/7/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông P đã trả được 52.550.369 tiền lãi trong hạn và 2.687.462 đồng tiền lãi quá hạn, kể từ tháng 05/2023 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 15/4/2024 ông P còn nợ nguyên đơn số tiền 2.208.964.498 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.980.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 207.174.097 đồng và tiền lãi quá hạn 21.790.401 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết, nên nguyên đơn yêu cầu ông P thanh toán số tiền còn nợ trên cho nguyên đơn và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi trả xong.

Bi đơn ông Đinh Quang P đã được triệu tập đến Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Xuân C là vợ của bị đơn trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/01/2024 thừa nhận nguyên đơn cho ông P vay đúng như nguyên đơn trình bày.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu ông Đinh Quang P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm tính đến đến ngày 15/4/2024 là 2.208.964.498 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.980.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 207.174.097 đồng và tiền lãi quá hạn 21.790.401 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng nêu trên cho đến khi trả xong các khoản nợ là phù hợp quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2019/12644603/HĐBĐ ngày 03/7/2019; hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất 02/2019/12644603/HĐBĐ ngày 03/7/2019 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất 01/2020/12644603/HĐBĐ ngày 04/6/2020, bị đơn ông Đinh Quang P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Xuân C đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 43, tờ bản số 59, tại tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CG 904403, số vào sổ cấp GCN: CS10607 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Đinh Quang P ngày 30/12/2017 để đảm bảo khoản vay nêu tại mục [2.1] cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Do đó, hợp đồng thế chấp nêu trên giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã phát sinh hiệu lực.

Tại Điều 9 của các Hợp đồng thế chấp nêu trên quy định về xử lý các tài sản thế chấp "*đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo bất kỳ HĐCTD nào mà bên được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ; hoặc ...*" và quy định về phương thức xử lý là "*...Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, xử lý tài sản thế chấp...*". Việc thỏa thuận của các bên như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 43, tờ bản số 59, tại tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CG 904403, số vào sổ cấp GCN: CS10607 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Đinh Quang P ngày 30/12/2017 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến

khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nếu còn thừa thì nguyên đơn sẽ trả lại cho bên bị đơn, nếu không có thỏa thuận khác.

[3] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, nguyên đơn đã đã nộp tạm ứng và chi phí xong, bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 3.000.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Đinh Quang P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 76.179.290 đồng [72.000.000 đồng + (2% x 208.964.498 đồng)]

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 36.847.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 157, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

1. Buộc ông Đinh Quang P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm tính đến hết ngày 15/4/2024 là 2.208.964.498 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.980.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 207.174.097 đồng và tiền lãi quá hạn 21.790.401 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng. Kể từ ngày 16/4/2024 ông Đinh Quang P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/12644603/HĐTD ngày 25/10/2021, hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/12644603/HĐTD ngày 30/3/2023 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.1/2023/12644603/HĐTD ngày 30/3/2023 và số 01.5/2021/12644603/HĐTD ngày 14/7/2022.

Trường hợp ông Đinh Quang P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan

thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 43, tờ bản số 59, tại tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CG 904403, số vào sổ cấp GCN: CS10607 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Đinh Quang P ngày 30/12/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2019/12644603/HĐBĐ ngày 03/7/2019; hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất 02/2019/12644603/HĐBĐ ngày 03/7/2019 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất 01/2020/12644603/HĐBĐ ngày 04/6/2020 để thu hồi nợ

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đinh Quang P có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. *Về chi phí tố tụng*: Ông Đinh Quang P phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong. Do đó, ông Đinh Quang P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 3.000.000 đồng.

3. *Về án phí:*

- Ông Đinh Quang P phải chịu 76.179.290 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 36.847.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000870 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. *Về kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T4 ĐiệpNguyễn Đình Dũng Nguyễn Thị Thanh N

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ so vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Như

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đúng theo qui định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý, về quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát

nghiên cứu và tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng hạn theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2, buộc ông Đinh B và bà Trần Thị N1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.984.796.163 đồng, trong đó nợ gốc là 1.800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 182.812.602 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.983.561 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp ông Đinh B và bà Trần Thị N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong hai hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ thu nợ (gốc, lãi) thì ông Đinh B và bà Trần Thị N1 phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi xong các khoản nợ. Về án phí, chi phí tố tụng bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.